

KINH VỊ TẶNG HỮU CHÁNH PHÁP QUYỂN 5

Lại nữa, này đại vương! Pháp hy hữu rất sâu xa khó lãnh hội, là tướng tịch diệt của tất cả pháp, chẳng nắm bắt, chẳng xả bỏ, chẳng tụ tập, chẳng tan rã, do nhân duyên sinh, không có chủ thể. Vì do duyên sinh nên chẳng phải mình, chẳng phải người, các pháp không có tự tánh. Vì tự tánh là không, nên nó không sở đắc. Do không sở đắc nên tất cả pháp tịch tĩnh. Tướng tịch tĩnh là tướng chân thật. Đại vương nên có lòng tin chân chánh nên tu học như vậy, nên quán sát như vậy. Nếu học như vậy là lìa tất cả tướng, chẳng phải có sở học chẳng phải không có sở học, không được không mất. Nếu hiểu rõ như vậy là chánh giải thoát. Tướng giải thoát là các pháp. Tánh không của các pháp là nghĩa chân thật, tức là không chấp trước, không hạn ngại. Nên đó gọi là pháp hy hữu vô thượng.

Lại nữa, này đại vương! Ông nên biết rằng nhãn căn chẳng nhiễm chẳng tịnh. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn căn vốn chân thật. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý căn cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh, vì tự tánh của chúng vốn chân thật.

Này đại vương! Sắc chẳng nhiễm chẳng tịnh; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh. Vì sao? Vì tự tánh của uẩn vốn chân thật. Cho đến tất cả pháp cũng như vậy chẳng nhiễm chẳng tịnh vì tự tánh vốn chân thật.

Đại vương nên biết! Tâm không có hình tướng nên mắt không chỗ quán, tâm không chỗ trụ. Trong, ngoài, chặng giữa đều không thể thủ đắc. Vì sao? Vì tự tánh của tâm chẳng nhiễm chẳng tịnh, không tăng giảm không động chuyển. Cho nên, này đại vương! Nên quán như thật đừng có nghi ngờ hãy trụ vào pháp chân thật. Vì tâm này chân thật nên các pháp cũng như vậy.

Này đại vương! Ví như hư không lìa các sắc tướng, cũng không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

động chuyển. Nếu có người nói: “Ta lấy khói, mây, bụi, sương làm ô nhiễm hư không” thì điều này ông có tin không?

Vua trả lời:

–Không! Vì hư không không có tướng nên không bị cấu nhiễm.

Bồ-tát nói:

–Tâm cũng như vậy, xưa nay vốn thanh tịnh không chứa chấp trần cấu. Cũng vậy, cho đến tất cả pháp, tự tánh của chúng là không nhiễm.

Lại nữa, này đại vương! Tất cả pháp và pháp giới chẳng hợp chẳng lìa, vốn tánh bình đẳng không có sai khác. Nếu ai hiểu rõ điều này tức là đối với các pháp không bị chướng ngại cũng không tăng không giảm.

Khi Bồ-tát Diệu Cát Tường giảng nói pháp này, vua Ma-già-đà đã giác ngộ tánh không của các pháp, lòng rất vui mừng lập tức đạt được Pháp nhãn Vô sinh, phát tâm hy hữu, chấp tay cung kính thưa với Bồ-tát Diệu Cát Tường:

–Bồ-tát có lòng đại Bi và phương tiện thiện xảo, pháp Bồ-tát nói rất là hy hữu, vi diệu sâu xa, xưa con chưa từng được nghe. Hôm nay, con không còn nghi ngờ gì nữa, tâm đã được mở bày sáng tỏ.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói:

–Này đại vương! Đừng cho rằng: “Nghi ngờ đã được trừ”, nếu ai nói như vậy tức là chưa đoạn được các tướng. Vì còn có tướng ở nơi tâm thì đó là đại nghi ngờ.

Đại vương nên biết! Các pháp tịch diệt không nói năng, không biểu thị, không nghe không đắc, thì chẳng lẽ có nghi ngờ để trừ sao?

Vua nói:

–Thưa Bồ-tát! Nếu như vậy thì tất cả phiền não tham, sân, si... có làm chướng ngại tâm không?

Bồ-tát nói:

–Này đại vương! Trước đây ta đã nói hư không vốn thanh tịnh, không bị nhiễm, nghĩa ấy như vậy. Này đại vương! Tâm vốn thanh tịnh, phiền não tánh không, hai pháp này không nắm bắt được thì sao bị chướng ngại. Cho nên trong tâm đừng có sinh tướng tội cấu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại vương nên biết! Tâm quá khứ không thể nắm bắt được tâm vị lai không thể nắm bắt được, tâm hiện tại không thể nắm bắt được cho đến tất cả pháp cũng như vậy. Ở trong ba đời không đến, không đi, không trụ, không chấp, không có chỗ nhập vào không có chỗ nương tựa, lia các vọng tưởng, chẳng phải dùng trí kiến để lường kịp. Nếu lia tưởng trí kiến thì đó là Phật nói. Cho nên người trí nên quán như vậy, nên hiểu rõ như vậy.

Bấy giờ, nhà vua thưa Bồ-tát Diệu Cát Tường:

–Như Bồ-tát đã nói thì con hiểu rõ tự tánh của tâm, tự tánh của các pháp xưa nay vốn thanh tịnh, không bị những chướng làm ô nhiễm, cũng không có tướng để nắm bắt được. Cho nên hôm nay ở trước Bồ-tát con được lòng tin không hoại.

Bồ-tát nói:

–Này đại vương! Nếu như vậy tức là được giải thoát, xa lìa các lỗi lầm.

Nghe Bồ-tát Diệu Cát Tường giảng nói pháp vi diệu, vua nước Ma-già-đà rất vui mừng, liền đứng dậy đem vải mịn thượng diệu giá trị hàng trăm ngàn tiền đến dâng cúng dường Bồ-tát Diệu Cát Tường và định lấy vải ấy khoác vào thân Bồ-tát. Lúc đó, trong khoảng một sát-na, Bồ-tát biến mất, chỉ nghe giữa không trung có tiếng nói:

–Này đại vương! Nếu còn thấy có tướng thì ta không thọ nhận. Nếu muốn ta thọ nhận thì không còn thấy thân mình, không còn thấy thân người, không có người bố thí, không có người được bố thí, cho đến tất cả pháp cũng đều như vậy, không còn thấy các tướng xa lìa tâm chấp giữ.

Này đại vương! Vải để cúng dường đó nếu có thể thấy thân ai thì nên cúng dường cho vị ấy.

Bấy giờ có Bồ-tát tên Trí Ngộ. Vua liền đem vải ấy dâng cúng Bồ-tát. Bồ-tát ấy nói:

–Này đại vương! Nếu còn thấy tướng thì tôi không nhận. Nếu tôi thọ nhận thì không chấp nơi dị sinh (phàm phu) và pháp của hàng dị sinh, không trụ vào Hữu học và pháp Hữu học, không chứng Vô học và pháp Vô học, không hưởng đến Duyên giác và pháp Duyên giác, cũng không cầu giải thoát Niết-bàn của chư Phật

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như Lai để làm quả chứng. Như vậy, đối với tất cả pháp không có tướng để chấp. Hai loại chủ thể thí và đối tượng được thí đều thanh tịnh không lợi, không đắc. Nếu ai bố thí như vậy thì tôi có thể nhận.

Lúc ấy, nhà vua định lấy vải khoác vào thân Bồ-tát, nhưng lập tức Bồ-tát đã biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không:

–Nếu có thể thấy thân ai thì hãy cúng dường vị ấy.

Bấy giờ, có Bồ-tát tên Thiện Tịch Giải Thoát. Vua liền đem vải dâng cúng, Bồ-tát nói:

–Này đại vương! Nếu còn thấy tướng thì ta không nhận. Nếu ta nhận thì không còn có ta thấy và vật ta thấy, chẳng phải hợp phiền não chẳng phải lìa phiền não, chẳng phải tâm trụ định chẳng phải tán loạn, chẳng phải trí tuệ chẳng phải ngu si, lìa các nắm bắt và xả bỏ. Nếu bố thí như vậy thì có thể thọ nhận.

Lúc ấy, đại vương định lấy vải khoác lên thân Bồ-tát nhưng lập tức Bồ-tát biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không rằng:

–Nếu có thể thấy thân ai thì hãy cúng dường vị ấy.

Lại có Bồ-tát tên Tối Thắng Tác Ý, vua liền đem vải đến cúng dường.

Bồ-tát nói:

–Này đại vương! Nếu còn thấy có tướng thì ta không nhận. Nếu ta nhận thì không còn có các tướng, không hành thân nghiệp, không sinh ngữ nghiệp, không tạo ý nghiệp, không chấp vào uẩn, xứ, giới, hiểu rõ tất cả pháp đều không thể nắm bắt được, chẳng phải dùng trí để biết, chẳng phải dùng lời nói để lường xét, không có chỗ nương tựa mà phải lắng trong như hư không. Người bố thí như vậy thì ta nhận.

Lúc ấy, nhà vua định đem lấy vải khoác lên thân Bồ-tát nhưng lập tức Bồ-tát biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không:

–Nếu có thể thấy thân ai thì nên cúng dường vị ấy.

Lại có Bồ-tát tên Thượng Ý. Vua liền đem vải dâng lên cúng dường, Bồ-tát nói:

–Nếu còn tướng để thấy thì ta không nhận. Nếu ta nhận thì không còn chấp tướng và tâm mong cầu. Nếu ai nói phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Bồ-đề đó là chấp tướng có mong cầu. Vì sao? Vì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lìa tâm hữu tướng đó là tâm Đại Bồ-tát. Vì tâm này bình đẳng cho nên tâm Bồ-đề cũng bình đẳng. Tâm Bồ-đề này là tâm của tất cả Như Lai. Do tâm bình đẳng cho nên các pháp cũng bình đẳng, không hai không khác, không nắm bắt, cũng không xả bỏ. Vì lìa nắm bắt và xả bỏ nên tướng ngã không sinh, tướng ngã đã diệt thì không có gì để mong cầu. Người bố thí như vậy thì ta có thể nhận.

Lúc đó, nhà vua định lấy vải khoác lên thân Bồ-tát nhưng lập tức Bồ-tát biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không:

–Nếu có thể thấy thân ai thì cúng dường cho vị ấy.

Lại có Bồ-tát tên Tam-muội Khai Hoa, vua liền đem vải đến cúng dường, Bồ-tát ấy nói:

–Còn thấy có tướng thì ta không nhận. Nếu như ta nhận thì đối với tất cả môn Tam-ma-địa đã chứng nhưng lại vô tướng, không phân biệt, hiểu rõ tự tánh của tất cả pháp là không động tức là Tam-ma-địa. Bố thí như vậy thì ta nhận.

Lúc đó, nhà vua định đem vải khoác vào thân Bồ-tát, nhưng lập tức Bồ-tát đã biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không:

–Nếu có thể thấy thân ai thì cúng dường cho vị ấy.

Lại có Bồ-tát tên Thành Tựu Ý, vua lại đem vải đến cúng dường, Bồ-tát ấy nói:

–Này đại vương! Còn thấy có tướng thì ta không nhận. Nếu như ta nhận thì hiểu rõ tất cả ngôn ngữ văn tự, tự tánh vốn không, không có tướng để chấp. Ai sinh tâm ham muốn cầu các pháp thì rơi vào hữu tướng, không gọi là thành tựu. Nếu hiểu rõ tất cả pháp là không sở đắc tức thành tựu tất cả. Tất cả đều như ý. Bố thí như vậy thì ta nhận.

Lúc đó, nhà vua định khoác vải lên thân Bồ-tát, nhưng lập tức Bồ-tát biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không:

–Nếu có thể thấy thân ai, thì cúng dường cho vị ấy.

Lại có Bồ-tát tên Tam Luân Thanh Tịnh, vua liền đem vải đến cúng dường, Bồ-tát ấy nói:

–Này đại vương! Còn thấy có tướng thì ta không nhận. Nếu như ta nhận thì phải không có người cúng dường, không có người thọ nhận. Người thọ nhận không sở đắc, người cúng dường không sở đắc, ngã còn không có thì sở hữu của ngã cũng không. Bố thí như vậy thì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ta nhận.

Lúc đó, nhà vua định đem vải khoác lên thân Bồ-tát, nhưng Bồ-tát đã biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không:

–Nếu có thể thấy thân ai, thì cúng dường cho vị ấy.

Lại có Bồ-tát tên Pháp Hóa, vua liền đem vải đến cúng dường, Bồ-tát ấy nói:

–Này đại vương! Còn thấy có tướng thì ta không nhận. Nếu như ta nhận thì không lấy Niết-bàn của Thanh văn, Duyên giác làm quả chứng, cũng không lấy đại Bát-niết-bàn làm quả chứng, không lìa pháp luân hồi, không cầu pháp Niết-bàn. Vì sao? Vì sinh tử và Niết-bàn cả hai đều bình đẳng. Bồ thí như vậy thì ta nhận.

Lúc ấy, nhà vua định lấy vải khoác lên thân Bồ-tát nhưng Bồ-tát đã biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không:

–Nếu có thể thấy thân ai, thì cúng dường cho vị đó.

Nhà vua đã đem vải dâng cúng dường, nhưng các Đại Bồ-tát đều ẩn thân không thọ nhận.

Nhà vua lại đem vải ấy đến chỗ Tôn giả Đại Ca-diếp, thưa:

–Thưa Tôn giả Ca-diếp! Trong chúng Thanh văn, Tôn giả tuổi cao đức lớn được Đức Phật khen ngợi là hạnh Đầu-đà đệ nhất, cúi xin Tôn giả nhận vải thượng diệu này để con được thỏa lòng dốc cúng dường.

Tôn giả Ca-diếp nói:

–Này đại vương! Còn thấy có tướng thì ta không nhận. Như người mà ta nhận là không đoạn tham, sân, si, không bị nhiễm chấp, cho đến vô minh, hữu ái cũng đều không đoạn, cũng không tương ứng với không. Thấy Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo, không thấy Phật, không nghe Pháp, không nhập vào Tăng chúng, chẳng phải Tận trí, Vô sinh trí mà có thể đắc, có thể chứng, không có người bố thí, không có người nhận, không có quả lớn, không có quả nhỏ, không có luân hồi để nhằm chán, không có Niết-bàn để chứng. Các pháp thanh tịnh xa lìa các tướng. Người bố thí như vậy thì có thể nhận.

Vua liền đem vải định khoác vào thân Tôn giả, nhưng Ca-diếp cũng biến mất, chỉ nghe tiếng giữa hư không nói:

–Nếu có thể thấy thân ai thì nên cúng dường vị đó.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cứ như vậy, nhà vua đã đem vải quý dâng cúng cho năm trăm đại Thanh văn nhưng vị nào cũng ẩn thân không thọ nhận.

Khi ấy, vua suy nghĩ: “Chúng Thanh văn, Bồ-tát này đều không nhận vải cúng dường của ta. Bây giờ ta đem về hậu cung để tặng phu nhân và các quyến thuộc, chắc chắn mọi người sẽ nhận.” Suy nghĩ vậy xong, vua đem vải vào cung định đưa cho họ, nhưng vua không thấy phu nhân. Vua lại nghĩ sẽ đem cho các cung tần nhưng cũng chẳng thấy họ đâu cả. Như vậy, vua lần lượt quán sát tất cả phòng ốc, cung điện, thành đều trống trơn chẳng thấy gì cả. Đại vương lại suy nghĩ: “Vải đẹp thượng diệu này không được cúng dường.” Nghĩ vậy xong, vua định lấy vải tự khoác vào thân mình, nhưng tức khắc vua cũng không thấy thân mình đâu nữa, chỉ nghe tiếng giữa hư không:

–Nếu có thể thấy thân ai thì hãy cúng dường vị ấy. Nay đại vương! Ông hãy tự quán về sắc thân của mình nay ở đâu?

Vua tự quán mà không thấy tướng của mình, thì quán người khác cũng vậy. Tướng của mình và người đều không thể nắm bắt được. Nếu ai thấy như vậy tức là thấy pháp chân thật. Pháp chân thật là xa lìa tất cả kiến chấp. Vì lìa các kiến chấp cho nên trụ vào pháp bình đẳng.

Khi nghe giữa hư không nói như vậy, đại vương lìa tâm hữu tướng, đoạn trừ tướng nghi ngờ. Như từ trong giấc ngủ mà được tỉnh ngộ, tức thì quyến thuộc, hậu phi, phòng ốc, cung điện, thành quách, đều hiện ra sắc tướng của nó trở lại như cũ. Vua liền đến chỗ đại chúng Bồ-tát, lại được nhìn thấy tất cả thân tướng của các Bồ-tát như trước không khác.

Bấy giờ, đại vương đến trước Bồ-tát Diệu Cát Tường, thưa:

–Đại chúng Bồ-tát vừa rồi đã đi đâu mà con không thấy?

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói:

–Này đại vương! Vua đừng nghi ngờ, đại chúng này tướng vốn không đến thì đi về đâu?

Này đại vương! Bây giờ vua có thấy đại chúng đây không?

Vua trả lời:

–Dạ con đã thấy.

Bồ-tát hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Vua thấy thế nào?

Vua trả lời:

–Như thấy pháp chân thật thì quán đại chúng này cũng như vậy.

Bồ-tát hỏi:

–Pháp chân thật ấy vua thấy thế nào?

Vua trả lời:

–Pháp chân thật lia tất cả tướng, chẳng phải dùng mắt để quán, không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa nên nói tướng nơi hai pháp là không thể nắm bắt được.

Bồ-tát Diệu Cát Tường lại nói với vua:

–Đại vương nên biết! Trước đây vua đã tạo nghiệp ác. Tôi nghe Phật đã ghi nhận là vào đời sau sẽ bị đọa vào đường ác phải không?

Vua thưa Bồ-tát:

–Thưa Đại sĩ! Không có việc ấy. Phật Thế Tôn chưa từng nói người bị đọa đường ác hay người chứng đắc Niết-bàn. Vì sao? Vì trong pháp chân thật không có hai tướng riêng biệt.

Bồ-tát lại nói:

–Này đại vương! Không phải thế. Như Đức Phật đã nói nghiệp quả của thiện ác ứng chiếu như vậy. Nếu nói như thế thì nghĩa là thế nào?

Đại vương nói:

–Thưa Đại sĩ Bồ-tát! Theo ý của con thì chư Phật Như Lai tùy theo phương tiện mà khéo nói về sinh tử, Niết-bàn, để các chúng sinh nhàm chán khổ nơi sinh tử mà hướng đến vui của Niết-bàn. Nếu nói một cách như thật thì sinh tử và Niết-bàn đều bình đẳng. Vì sao? Vì các pháp đều không, không có tự tánh. Tánh của các pháp ấy là tánh của pháp giới. Trong tánh của pháp giới không có hai thứ riêng biệt. Do ý nghĩa đó mà các pháp không chỗ sinh, không chỗ trụ, không ham muốn, không nhàm chán. Nay con có lòng tin chân chánh nên không còn lo sợ.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói:

–Lành thay, đại vương! Vua nói điều này rất rõ ràng, đó là lia các tướng hữu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vua nói:

–Thưa Bồ-tát! Tự tánh của con là không, vậy người nói là ai? Pháp vốn vô tướng, vậy lìa cái gì? Như Phật đã nói, trong pháp chân thật thì ngã tướng vốn không lìa tình, chẳng phải là tình. Các hành không tạo tác cũng không có người thọ nhận.

Bồ-tát nói:

–Đại vương! Trong pháp chân thật mặc dầu ông đã hiểu rõ nhưng còn sinh chấp trước.

Vua hỏi:

–Làm sao để lìa chấp trước?

Bồ-tát trả lời:

–Không hủy hoại tướng của cõi ác, đó là không chấp trước.

Vua nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Theo ý của con tướng của cõi ác là không động chuyển, không hủy hoại, không chấp trước, không có gì lo sợ. Nay con đã lìa được các chấp trước, vĩnh viễn không còn sinh chỗ thấy về tướng hữu. Ví như Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn không còn tướng về ba độc.

Khi ấy Bồ-tát Trí Tràng nói với vua:

–Đại vương! Đối với đạo trí tuệ, vua đã được thanh tịnh, lìa các trần nhiễm, đạt đầy đủ pháp Nhẫn.

Vua thưa Bồ-tát:

–Các pháp rất thanh tịnh, rộng lớn không thể lường. Phiền não không thể làm nhiễm ô, Niết-bàn không thể nắm bắt được, chỉ có Phật Thế Tôn mới có thể tự chứng tri.

Khi Bồ-tát Diệu Cát Tường và các Đại sĩ vào cung vua giảng nói chánh pháp, vua nước Ma-già-đà đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Trong cung vua có ba mươi hai nữ nhân, sau khi thấy Bồ-tát Diệu Cát Tường dùng thần thông biến hóa, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Trong chúng hội có năm trăm người đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Tất cả dân chúng trong thành Vương xá đều đem hương hoa thơm đẹp nổi tiếng tụ tập trước cửa cung vua để cúng dường Bồ-tát Diệu Cát Tường và các đại chúng.

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Cát Tường cảm thấy thương xót tất cả dân chúng trong thành, để làm lợi ích cho họ, Bồ-tát bèn dùng ngôn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chân đặt xuống đất. Tức thì mặt đất đều thành màu phệ-lưu-ly trong suốt sáng rõ thấu cả trong lẫn ngoài.

Khi ấy, trong thành tất cả dân chúng dù nam hay nữ cũng đều được thấy Bồ-tát Diệu Cát Tường và các đại chúng không bị chướng ngại. Ví như gương tròn trong sáng chiếu rõ mặt của mình, tất cả dân chúng đều chiêm ngưỡng thân tướng của Bồ-tát cũng như vậy. Lúc đó, Bồ-tát Diệu Cát Tường vì họ mà giảng nói pháp có tám vạn bốn ngàn người đạt được Pháp nhãn thanh tịnh, năm trăm người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Sau khi Bồ-tát Diệu Cát Tường thọ sự cúng dường thức ăn uống của vua nước Ma-già-đà, vì vua mà giảng nói giáo pháp thì quyến thuộc trong cung vua cho đến tất cả dân chúng đều được lợi lạc, phát tâm hy hữu và rất vui mừng.

Bồ-tát Diệu Cát Tường liền đứng dậy, cùng đại chúng Bồ-tát lần lượt rời khỏi cung vua. Vua nước Ma-già-đà, đăm tuyền tuyền cùng quyến thuộc lễ lạy bái tạ và theo các vị Bồ-tát đến pháp hội của Đức Phật. Bồ-tát đã ra khỏi cung vua và đi chậm rãi. Giữa đường, Bồ-tát thấy một người ở bên gốc cây khóc lóc thảm thiết, nói:

–Tôi đã tạo nghiệp sát sinh, thật đáng sợ hãi, đời sau nhất định bị đọa vào địa ngục, làm thế nào để tôi được cứu độ đây?

Thấy người này, Bồ-tát quán biết căn duyên của họ đã thành thực, có thể hóa độ được. Bồ-tát liền hóa thành một người giống y như người kia, đến gần bên ông ta cũng khóc lóc thảm thiết, nói như vậy:

–Tôi tạo nghiệp sát sinh rất đáng sợ hãi, đời sau nhất định sẽ bị đọa vào địa ngục.

Sau khi nghe vậy, người kia liền nói với hóa nhân:

–Tôi cũng tạo nghiệp sát sinh như vậy. Đã gặp nhau ở đây, ai có phương tiện để cứu độ được?

Hóa nhân liền nói với người kia:

–Chúng ta tạo tội rất nặng, dù rất lo sợ, nhưng không có ai cứu được, chỉ có Phật Thế Tôn mới có đại phương tiện để cứu độ được thôi. Chúng ta nên cùng nhau đến chỗ Phật.

Hóa nhân nói vậy xong rồi liền đi trước. Người kia thấy vậy cũng đi theo đến chỗ Phật. Sau khi đến pháp hội của Phật, hóa nhân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đem đầu mặt lễ lạy sát chân Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con tạo nghiệp sát sinh sợ bị đọa nơi địa ngục, cúi xin Phật từ bi cứu độ!

Thế Tôn liền khen:

–Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Nay ở trước Phật ông đã nói lên lời thành thật. Việc ông làm gọi là nói một cách chân thật. Theo lời ông đã nói, người tạo nghiệp sát sinh thì với ông, từ nơi tâm nào mà có tướng tội, là quá khứ, vị lai hay hiện tại? Nếu khởi tâm quá khứ thì quá khứ đã diệt, tâm không thể nắm bắt được. Nếu khởi tâm vị lai thì vị lai chưa đến, tâm không thể nắm bắt được. Nếu khởi tâm hiện tại thì hiện tại không dừng nên tâm cũng không thể nắm bắt được. Ba đời đều không thể nắm bắt được tức là không tạo tác. Vì không tạo tác nên thấy tướng của tội ấy ở đâu?

Này thiện nam! Tâm không chỗ trụ, không ở bên trong, bên ngoài hay chằng giữa, tâm không có sắc tướng, chẳng phải xanh vàng, đỏ, trắng. Tâm không tạo tác vì không có người tạo. Tâm chẳng phải huyễn hóa vì vốn chân thật. Tâm không có biên giới vì chẳng hạn lượng. Tâm không lấy, bỏ vì chẳng phải thiện ác. Tâm không động chuyển vì chẳng sinh diệt. Tâm như hư không vì không chướng ngại. Tâm không nhiễm tịnh vì lìa tất cả số lượng.

Này thiện nam! Những người có trí nên quán như vậy. Ai quán như vậy tức là cầu tất cả pháp nhưng tâm không thể nắm bắt. Vì sao? Vì tự tánh của tâm tức là tánh của các pháp. Tánh không của các pháp là tánh chân thật. Do nghĩa này, ông không nên lầm lạc mà sinh sợ hãi.

Nghe Phật giảng nói pháp chân thật, hóa nhân rất vui mừng và thưa với Phật:

–Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói rõ về tự tánh thanh tịnh của pháp giới. Con nay ngộ được tánh không của nghiệp tội nên không sợ hãi. Con muốn ở trong Phật pháp được xuất gia tu đạo, giữ phạm hạnh. Cúi xin Đức Thế Tôn thu nhận con.

Phật nói:

–Hay thay! Nay thiện nam! Nay đã đúng lúc ta thu nhận người.

Khi ấy, chỉ trong chốc lát, hóa nhân râu tóc tự rụng, ca-sa mặc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vào thân thành tướng Bí-sô và bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bây giờ con nhập Niết-bàn, cúi xin Phật cho phép.

Phật nói:

–Tùy ý.

Khi ấy, nhờ diệu lực nơi oai thần của Phật, hóa nhân liền vọt lên hư không cao bảy cây đa-la, hóa lửa tự thiêu thân không còn gì cả, giống như hư không kia.

Sau khi thấy hóa nhân xuất gia và nghe Phật thuyết pháp, người tạo nghiệp thật liền suy nghĩ: “Người này tạo nghiệp tội giống như ta, mà được giải thoát trước. Ta cũng nên cầu xin Phật hóa độ.” Suy nghĩ xong, liền lễ lạy sát chân Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con tạo nghiệp sát sinh sợ đời sau bị đọa vào đại địa ngục, cúi xin Phật từ bi rủ lòng cứu độ.

Phật nói:

–Lành thay, này thiện nam! Ở trước Phật, ông đã nói lên lời thành thật. Nghiệp ông đã tạo sinh ở tâm nào? Tướng của tội nghiệp ra sao?

Vì người này do căn lành đã thành thực nên sau khi nghe Phật hỏi thì từ các lỗ chân lông trên thân phát ra lửa dữ, cháy xung quanh thân ông. Ông ta liền thưa:

–Con nay quy y Phật, xin Phật rủ lòng cứu độ con.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bèn duỗi cánh tay vàng lên trên đỉnh đầu ông ta. Lập tức lửa trên thân của người ấy liền dập tắt, không còn khổ não và được an lạc lớn, với lòng tin thanh tịnh, chắp tay thưa trước Phật:

–Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Trước đây con nghe Phật giảng nói pháp thanh tịnh, pháp giới, là tướng. Nay con được giác ngộ về tánh không của nghiệp tội nên không còn tư tưởng sợ hãi. Con cũng muốn ở trong pháp Phật được xuất gia tu trì phạm hạnh, cúi xin Phật thu nhận con.

Phật nói:

–Lành thay! Đã đúng lúc ta thu nhận người.

Tức thời râu tóc của người này tự rụng, ca-sa mặc vào thân thành tướng Bí-sô như người trăm tuổi lạp. Các căn ổn định, oai nghi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đỉnh đạc, sở nguyện được viên mãn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giảng pháp Tứ đế cho ông ta. Nghe pháp xong, ông ta liền xa lìa trần cấu, đắc Pháp nhãn thanh tịnh, lại quán rất kỹ về đế lý. Ngay trong pháp hội, ông ta chứng quả A-la-hán và bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bây giờ con muốn nhập Niết-bàn cúi xin Phật cho phép.

Phật nói:

–Tùy ý.

Khi ấy, Bí-sô bèn vọt lên hư không cao bảy cây đa-la hóa lửa tự thiêu thân không còn gì cả. Lúc đó, trong pháp hội có một trăm ngàn trời người phát tâm hy hữu đều cung kính lạy Phật.

